

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày: 17 -9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hữu;

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Cà Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1965; Tại: Xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản BB, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn A (đã chết) và bà Tòng Thị B, sinh năm 1935; Bị cáo có chồng: Cà Văn Kh, sinh năm 1965; Bị cáo có 04 người con: Con lớn nhất đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và cũng chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 16/6/2020 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Tòng Thị Th, sinh năm 1990; Trú tại: Bản C, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên, (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cà Văn T1, sinh năm 1987; Trú tại: Bản BB, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/6/2020, Cà Thị T đang trên đường đi xem ruộng tại khu vực bản BB, xã QT, huyện TG thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Qua trao đổi, T mua được của người đàn ông đó một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T đi về nhà chia gói Heroine về nhà chia gói Heroine ra thành 8 gói nhỏ được gói bằng các túi nilon màu hồng và trắng nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời. Đến 09 giờ 05 phút ngày 10/6/2020, Cà Thị T đã bán một ít Heroine cho Cà Văn T1, sinh năm 1987; Trú tại: Bản BB, xã QT, huyện TG với giá 50.000 đồng. Số Heroine còn lại T chưa kịp bán hết thì đến 09 giờ 30 phút cùng ngày T bị tổ công tác Công an huyện TG bắt quả tang thu giữ 02 gói nghi Heroine (trong đó 01 gói được gói bằng gói nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng gói nilon màu trắng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Cùng ngày, tổ công tác Công an huyện TG đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Cà Thị T. Quá trình khám xét đã thu giữ trên đệm giường ngủ và trong túi áo khoác của Cà Thị T 06 gói nghi Heroine (trong đó 04 gói được gói bằng gói nilon màu hồng, 02 gói được gói bằng gói nilon màu trắng). Bị cáo khai nhận cất giấu số Heroine trên nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Ngoài ra, tổ công tác công tạm giữ của bị cáo 01 túi vải màu đen và số tiền 500.000 đồng (trong đó có 50.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán Heroine cho T1). Sau đó, bị cáo được áp giải cùng với vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 11/6/2020 đã xác định vật chứng thu giữ của Cà Thị T gồm: Số chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Cà Thị T có khối lượng 0,87 gam, trích 0,1 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,77 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 625/GĐ-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Thị T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Cà Thị T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS-TG, ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,77 gam Heroine, Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng, Trả lại cho bị cáo số tiền là 450.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy một túi vải đen; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, trong lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 26, 28, 95, 96), anh Cà Văn T1 khai: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 10/6/2020 anh một mình đi từ nhà lên nhà bị cáo ở cùng bản để hỏi mua Heroine về sử dụng. Khi đến nhà bị cáo, anh T1 thấy bị cáo một mình ở trong nhà, anh T1 đi vào và hỏi bị cáo mua 50.000đ Heroine. Bị cáo cầm tiền và lấy một gói Heroine để trong túi đeo trên người mở ra dùng dao lam cắt lấy một ít Heroin đưa cho anh T1. Anh T1 cầm Heroine rồi đi ra bàn uống nước nhà bị cáo và lấy mảnh giấy bạc sử dụng Heroine ngay tại bàn uống nước nhà bị cáo bằng hình thức hít. Anh T1 khai lúc anh sử dụng ma túy thì bị cáo vẫn đang ngồi trong nhà, anh không biết bị cáo có biết không, khi sử dụng ma túy anh không xin phép bị cáo. Anh T1 khai đây là lần đầu tiên anh mua ma túy của bị cáo, anh cam đoan lời khai của anh là đúng sự thật. Ngoài ra anh cũng không có ý kiến nào khác.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 10/6/2020, tại bản BB, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Cà Thị T bị tổ công tác Công an huyện TG bắt quả tang, thu giữ 08 gói Heroine (trong đó 06 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng) có khối lượng 0,87 gam. Số ma túy trên bị cáo khai cất giấu nhằm mục đích để bán lẻ nhưng chưa kịp bán hết thì bị bắt đã thể hiện động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi trái pháp luật. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra xác định trước khi bị bắt vào khoảng 09 giờ 05 phút, ngày 10/6/2020 tại nhà bị cáo, bị cáo đã một lần bán một ít Heroine cho Cà Văn T1 với giá 50.000đ. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định. Kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của Cà Văn T1, lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo 01 lần bán ma túy cho Cà Văn T1 và một lần tàng trữ ma túy nhằm mục đích để bán, cả 02 lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chưa bị xử lý hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội 2 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Năm 1985 kết hôn với anh Cà Văn Kh và có 04 người con, bản thân bị cáo không chịu lao động, rèn luyện để trở thành người vợ, người mẹ có ích cho gia đình và xã hội mà lại mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi trái pháp luật. Việc bị cáo mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích bán lẻ, cùng với việc bị cáo công khai bán cho Cà Văn T1 một ít Heroine với giá 50.000đ đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo. Với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nhưng gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, có đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- 0,87 gam Heroine, đã trích 0,1 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,77 gam. Đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong có chứa 0,77 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại).

- Số tiền 500.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện TG mở tại Kho bạc Nhà nước huyện TG, đây là số tiền thu giữ của bị cáo, trong đó: 50.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine cho Cà Văn T1 mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Số tiền còn lại 450.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Một túi vải màu đen, đã cũ bị cáo làm công cụ cất giấu ma túy để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai là người đã bán Heroine cho bị cáo ngày 09/6/2020, do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đó nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Cà Văn T1, sinh năm 1987, cư trú bản BB, xã QT, huyện TG đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/8/2020 Công an huyện TG đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Văn T1 bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, Quyết định tổ tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Cà Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Thị T **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 (Sáu) ngày.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,77 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong có chứa 0,77 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại).

- Tịch thu tiêu hủy một túi vải màu đen.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/09/2020).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện TG mở tại Kho bạc Nhà nước huyện TG).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2020). Anh Cà Văn T1 có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết

định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người có QL & NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

